TOÀ ÁN NH DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 226/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 – 9 – 2023
"V/v xin ly hôn"

NH DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NH DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thùy Nhiêu
Các Hội thẩm nH dân: Ông Võ Sĩ Hùng
Ông Huỳnh Hoàng Khởi

Thư ký phiên toà: Ông Trần Đình Chưởng - Là Thư ký Toà án nH dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nH dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (điểm cầu trung tâm) và Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau (điểm cầu thành phần), xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hôn nH và gia đình thụ lý số: 486/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2023 về việc xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 257/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu H. Sinh năm 1995 (có mặt)
Địa chỉ: ấp X, xã Hồ Thị Kỷ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.
Bị đơn: Anh Tô Văn B. Sinh năm 1990 (vắng mặt)
Địa chỉ: Khóm 4, phường T, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Nguyễn Thị Thu H trình bày và xác định yêu cầu như sau:

Về hôn nH: Chị với anh Tô Văn B tự nguyện kết hôn vào ngày 16/01/2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nH là do anh B không quan tâm, phụ giúp chị việc nhà và chăm sóc con cái. Thời gian gần đây chị nhiều lần phát hiện tin nhắn tình cảm từ điện thoại giữa anh B với người phụ nữ khác, từ đó vợ chồng có xảy ra cự cãi, xô xát nên chị bỏ về nhà cha mẹ ruột ở ấp Xóm Lá, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau sống hơn 02

tháng nay. Từ khi chị về sống bên nhà cha mẹ ruột thì anh B cũng không liên hệ hay động thái để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ. Nay nhận thấy không còn tình cảm, thể chung sống được nữa với anh B nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh Tô Văn B.

Về con chung: Có hai người con chung tên Tô Khánh An, sinh ngày 28/6/2015 và Tô Ngọc Diễm, sinh ngày 22/9/2017. Hiện con đang sống với chị H. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa, chị H thay đổi ý kiến yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Tô Văn B trình bày:

Về hôn nH: Về thời gian và điều kiện kết hôn và mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị H trình bày. Tuy nhiên, những mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác bên ngoài anh đã chấm dứt không còn liên hệ từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ con rất nhiều và mong muốn hòa giải hàn gắn để đoàn tụ vợ chồng.

Về con chung: Có hai người con chung tên Tô Khánh An, sinh ngày 28/6/2015 và Tô Ngọc Diễm, sinh ngày 22/9/2017. Hiện con đang sống với chị H. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn thì anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Tô Văn B đến để tham gia các phiên xét xử nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Chị H và anh B tự nguyện kết hôn vào ngày 16/01/2014 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nH dân phường Tân Xuyên, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2014, Quyển số 01/2014) đúng quy định của pháp luật nên là hôn nH hợp pháp. Chị H yêu cầu được ly hôn nên quan hệ pháp luật mà các bên tranh chấp được xác định là tranh chấp ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị H cương quyết xin ly hôn với anh B vì cho rằng giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nH là do bất đồng về quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, anh B không chung thủy trong tình cảm vợ chồng, trong cuộc sống hàng ngày anh B không phụ giúp chị việc nhà và chăm sóc con cái. Đối với anh B xác định vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn như chị H trình bày. Tuy nhiên, những mối quan hệ tình cảm bên ngoài anh đã chấm dứt không còn liên hệ từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, do anh vẫn còn thương chị H nên không đồng ý ly hôn theo yêu cầu chị H. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nH giữa vợ chồng phải được xây dựng trên nền tảng tình cảm của cả hai phía. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ vợ chồng nhưng chị H xác định không còn tình cảm và cương quyết ly hôn với anh B, đồng thời từ khi Tòa án tiến hành hòa giải đến lúc mở phiên tòa xét xử anh B cũng không tìm ra được giải pháp hay phương thức giải quyết mâu thuẫn để vợ chồng hòa hợp, sống chung với nhau, từ đó cho thấy mối quan hệ hôn nH của anh chị có nhiều mâu thuẫn, đời sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nH không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nH và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H được ly hôn với anh B.

[4] Về con chung: Có hai người con chung tên Tô Khánh An, sinh ngày 28/6/2015 và Tô Ngọc Diễm, sinh ngày 22/9/2017. Hiện con đang sống cùng chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con. Đối với anh B xác định trường hợp Tòa án giải quyết cho chị H ly hôn thì anh đồng ý giao hai con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Sự thống nhất thỏa thuận này của anh, chị phù hợp với nguyện vọng của cháu An muốn sống cùng mẹ khi cha mẹ ly hôn và cũng phù hợp hoàn cảnh thực tế hiện hai con đang sống cùng chị H, để tránh xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của hai cháu nên thống nhất giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, theo đơn khởi kiện và quá trình hòa giải tại Tòa án chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H thay đổi ý kiến yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cấp dưỡng nuôi con là trách nhiệm của cha mẹ, người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, do đó việc thay đổi yêu cầu của chị H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật hôn nH và gia đình, không vượt quá yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận. Đối với mức cấp dưỡng nuôi con, chị H yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng là 1.000.000đồng/con cho đến khi con đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, chị H trình bày anh B làm nghề tài xế, tuy không ổn định nhưng thu nhập hàng tháng giao động từ 7 đến 10 triệu đồng. Trên cơ sở thu nhập, khả năng thực

tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, do đó mức đóng góp phí tổn nuôi dưỡng, giáo dục con với số tiền 1.000.000đồng/tháng theo yêu cầu chị H là phù hợp nên chấp nhận yêu cầu chị H về việc buộc anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đồng/con đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Chị H, anh B thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về nợ chung: Chị H, anh B xác định không có.

[7] Án phí hôn nH và gia đình, chị H phải chịu theo quy định pháp luật. Án phí cấp dưỡng nuôi con, anh B phải nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nH và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Về hôn nH: Chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Thu H ly hôn với anh Tô Văn B.

2/ Về con chung: Giao con chung tên Tô Khánh An, sinh ngày 28/6/2015 và Tô Ngọc Diễm, sinh ngày 22/9/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Tô Văn B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đồng/con. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật đến khi cháu Khánh An, cháu Ngọc Diễm đủ 18 tuổi.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B không tự nguyện thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và Luật Thi hành án dân sự.

Anh B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3/ Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

4/ Về nợ chung: Không có.

5/ Án phí hôn nH và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thu H phải chịu 300.000đồng. Ngày 19/7/2023, chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng

theo lai thu số 0003736 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu nộp Ngân sách nhà nước toàn bộ.

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Tô Văn B phải chịu là 300.000đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thùy Nhiêu

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp Cà Mau;
- UBND phường Tân Xuyên, Tp. Cà Mau.
- Các đương sự;
- Lưu.